

KẾ HOẠCH

Xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 14/3/2017 của UBND tỉnh Quy định về trình tự, trách nhiệm xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, cụ thể như sau

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến công tác văn bản quy phạm pháp luật thuộc trách nhiệm của HĐND, UBND các cấp.
2. Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan có liên quan trong việc tham mưu xây dựng, ban hành và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp theo quy định.
3. Nâng cao ý thức, trách nhiệm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và người có thẩm quyền trong thực hiện xây dựng, kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các điều kiện cần thiết cho việc triển khai Kế hoạch.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

a) *Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên*

Lập danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh; đề xuất xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để trình HĐND, UBND cùng cấp ban hành, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình ban hành

theo phân công; đối với văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh phải được ban hành để có hiệu lực cùng với thời điểm có hiệu lực của văn bản hoặc điều, khoản, điểm được quy định chi tiết.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp; cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan khác;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi có văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

b) Xây dựng, ban hành văn bản để quy định chính sách, biện pháp bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước.

Lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh trình trình Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét chấp thuận; tổ chức soạn thảo, trình HĐND, UBND tỉnh ban hành, bảo đảm bảo đảm chất lượng, tiến độ trình ban hành theo phân công.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan khác;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật để thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ đối với các văn bản đã thực hiện rà soát theo các Kế hoạch rà soát, hệ thống hóa năm 2016, 2017 của UBND tỉnh và của cơ quan, đơn vị, trọng tâm là văn bản quy phạm pháp luật về dịch vụ công trong lĩnh vực đầu tư, phí, lệ phí, tài nguyên và môi trường và xây dựng; chỉ thị của UBND tỉnh ban hành trước ngày 01/07/2016 và các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh có quy định về thủ tục hành chính.

- Cơ quan chủ trì: Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cơ quan khác;

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp;

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

2.1. Kiểm tra khi văn bản được ban hành

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp UBND tỉnh, Trưởng Phòng Tư pháp là đầu mối giúp UBND cấp huyện, công chức Tư pháp - Hộ tịch giúp UBND cấp xã tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do UBND cùng cấp ban hành, kiểm tra

văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chứa quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp dưới ban hành; kiến nghị xử lý kịp thời đối với những văn bản trái pháp luật (nếu có).

- Thời gian thực hiện: Khi cơ quan ban hành văn bản gửi đến để kiểm tra.

2.2. Kiểm tra khi có kiến nghị của cơ quan, tổ chức, công dân

Cơ quan đã ban hành hoặc chủ trì tham mưu ban hành văn bản chủ trì, phối hợp với cơ quan tư pháp cùng cấp, cơ quan khác có liên quan kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, văn bản có chứa quy phạm pháp luật có kiến nghị.

- Thời gian thực hiện: Khi nhận được yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

2.3. Kiểm tra theo địa bàn, chuyên đề, lĩnh vực

a) Kiểm tra theo địa bàn

Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định thành lập Đoàn kiểm tra văn bản theo địa bàn tại cơ quan ban hành văn bản.

- Thời gian thực hiện: Khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội,

b) Kiểm tra văn bản theo chuyên đề, ngành, lĩnh vực

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh là đầu mối giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện kiểm tra theo chuyên đề trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

- Thời gian thực hiện: Theo sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh khi có Kế hoạch kiểm tra chuyên đề, lĩnh vực của bộ, ngành.

2.4. Báo cáo kết quả kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật

Cơ quan nêu tại Khoản 2.1, Khoản 2.2 mục này có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm tra với Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày **31/10/2018**.

3. Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

3.1. Rà soát thường xuyên

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của HĐND, UBND có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND, thủ trưởng cơ quan Tư pháp cùng cấp, công chức tư pháp - hộ tịch, các cơ

quan liên quan chủ động tiến hành rà soát văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của HĐND, UBND trong lĩnh vực quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: Ngay khi có căn cứ rà soát (văn bản pháp luật mới có liên quan của cơ quan nhà nước cấp trên được ban hành hoặc tình hình kinh tế - xã hội của địa phương có biến động, tác động đến việc thực hiện văn bản).

3.2. Triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa kỳ 2 của tỉnh

Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, chủ trì, phối hợp với Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Sở Tư pháp, các cơ quan có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (kỳ 02) của Chủ tịch UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện và hoàn thành: Theo Kế hoạch hệ thống hóa kỳ 2 của tỉnh

3.3. Rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh chủ động rà soát, tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch rà soát chuyên đề, nếu thấy cần thiết; triển khai rà soát văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh theo kế hoạch rà soát chuyên đề của bộ, ngành trong lĩnh vực quản lý nhà nước được giao khi có sự phân công của Chủ tịch UBND tỉnh.

3.4. Công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND hết hiệu lực trong năm 2017

Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng Tư pháp tham mưu, chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND cùng cấp hết hiệu lực thi hành trong năm 2017.

Thời gian hoàn thành: Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày 01/01/2018.

3.5. Báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Cơ quan nêu tại Khoản 3.1, Khoản 3.2 mục này có trách nhiệm tổ chức thực hiện và trình UBND cùng cấp kết quả thực hiện hệ thống hóa theo Kế hoạch hệ thống hóa kỳ 02 của tỉnh, báo cáo công tác rà soát chung trước ngày **31/10/2018**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tư pháp cho ý kiến vào đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND theo quy định; kịp thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đề nghị xây dựng quy phạm pháp luật, danh

mục văn bản quy định chi tiết của UBND tỉnh và đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định đề nghị xây dựng quy phạm pháp luật, danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND tỉnh theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp đôn đốc các cơ quan chuyên môn trong việc soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm theo tiến độ được phân công; kiểm soát việc thực hiện quy trình, hồ sơ đề nghị, trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan đề nghị, cơ quan trình ban hành văn bản theo quy định.

2. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan lập danh mục văn bản quy định chi tiết của HĐND, UBND tỉnh. Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh xem xét cho ý kiến vào đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan chủ trì soạn thảo trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm chất lượng, tiến độ theo phân công.

b) Là đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc tự kiểm tra, xử lý những văn bản do UBND tỉnh ban hành có nội dung không phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương; tổ chức kiểm tra theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp huyện ban hành;

c) Đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của HĐND, UBND tỉnh; tổng hợp báo cáo năm về công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện để báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành ở tỉnh

a) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này;

b) Tùy thuộc điều kiện, yêu cầu của cơ quan, đơn vị, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa theo quy định của pháp luật;

c) Báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và theo thời gian xác định trong Kế hoạch.

3. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện các công tác văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.

b) Báo cáo kết quả công tác tự kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định và theo thời gian xác định trong Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch xây dựng, ban hành và kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh năm 2018 của UBND tỉnh, yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành ở tỉnh, chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: 

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP UBND tỉnh: LĐVP ;
- + P TH, TTTHCB;
- Lưu: VT, NCm60.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Cảnh